

CÔNG TY CPCK SÀI GÒN – HÀ NỘI
SAIGON – HA NOI SECURITIES JSC.,

Số/No: **1148** /2025/CV - SHS
(V/v: CBTT Báo cáo tình hình quản trị Công ty
năm 2025)

(Ref: Information disclosure on corporate
governance report for the first 6 months of 2025)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2025
Hanoi, July 30th, 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
INFORMATION DISCLOSURE ON THE ELECTRONIC PORTAL OF THE STATE
SECURITIES COMMISSION AND THE STOCK EXCHANGES

Kính gửi/To: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/The State Securities Commission of Vietnam
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Vietnam Exchange
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/Ha Noi Stock Exchange
Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh/Hochiminh Stock Exchange

1. Tên công ty/Organization name: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội/Saigon-Hanoi Securities JSC.,
2. Mã chứng khoán/Securities Code: SHS
3. Mã thành viên/Member code: 069
4. Địa chỉ trụ sở chính/Address of head office: Tầng 1-5, Toà nhà Unimex Hà Nội, số 41, Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Hà Nội/1st -5th Floors, Unimex Hanoi Building, No. 41, Ngo Quyen road, Hang Bai ward, Hanoi city.
5. Điện thoại/Telephone: 024.38.181888 Fax/Fax: 024.38.181688
6. Người thực hiện công bố thông tin/ Spokesman: Nguyễn Chí Thành - Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật/Nguyen Chi Thanh – Chief Executive Officer and Legal Representative.
7. Loại thông tin công bố/Information disclosure type: Định kỳ/Periodicity.
8. Nội dung của thông tin công bố/Contents of information disclosure:
- Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2025/ The corporate governance report for the first 6 months of 2025.
9. Địa chỉ website đăng tải thông tin công bố/The website's address of the disclosure:
Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/07/2025 tại đường dẫn/This information was published on the company's website on July 30th, 2025, as in the link:
<https://www.shs.com.vn/News/2025730/1012816/shs-cbtt-bao-cau-tinh-hinh-quan-tri-cong-ty-6-thang-dau-nam-2025.aspx>
<https://www.shs.com.vn/News/2025730/1012817/shs-cbtt-bao-cau-tinh-hinh-quan-tri-cong-ty-6-thang-dau-nam-2025.aspx>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we will bear the full responsibility to the law.*

Trân trọng/*Best regards./.*

Tài liệu kèm theo:

- Báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2025

The corporate governance report for the first 6 months of 2025.

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên /*As stated above;*
- Lưu VT, P.PC&QTRR/Kept at Archives and Legal&Risk Management Department.

CTCP CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI
SAIGON – HA NOI SECURITIES JSC.,
Đại diện tổ chức/Organization representative
TỔNG GIÁM ĐỐC
CHIEF EXECUTIVE OFFICER



NGUYỄN CHÍ THÀNH

Số/No: 1145-2025/CV-SHS

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2025,
Hanoi, July 2025,

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(Kỳ báo cáo: 6 tháng đầu năm 2025)
(Term: 6 first months of 2025)

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM;
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI (P.QLTV, P.QLNY);
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM (P.QLTV);

To: - STATE SECURITIES COMMISSION;
- VIETNAM/HCMC/HANOI STOCK EXCHANGE;

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI (SHS/ Công ty)
Name of company: SAIGON – HANOI SECURITIES JOINT STOCK COMPANY (SHS/The Company)
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1-5, tòa nhà UNIMEX Hà Nội, số 41 Phố Ngô Quyền, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội, Việt Nam.
(nay là: Tầng 1-5, tòa nhà UNIMEX Hà Nội, số 41 Phố Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội, Việt Nam).
Headquarters address: Floors 1-5, UNIMEX Hanoi Building, No. 41 Ngo Quyen Street, Hang Bai Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam. (Currently: Floors 1-5, UNIMEX Hanoi Building, No. 41 Ngo Quyen Street, Cua Nam Ward, Hanoi, Vietnam).
- Điện thoại: 024.38181888 Fax: 024.38181688 Email: contact@shs.com.vn
Phone: +84 24 38181888 Fax: +84 24 38181688 Email: contact@shs.com.vn
- Vốn điều lệ: 8.944.622.200.000 đồng.
Charter capital: VND 8,944,622,200,000.
- Mã chứng khoán/Stock symbol: SHS
- Mô hình quản trị công ty/ Governance model:
Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT) và có Ủy ban Kiểm toán (UBKT) thuộc HĐQT, Tổng giám đốc (TGD) (cùng với Ban TGD).
General Shareholder's Meeting (GSM), Board of Directors (BOD) with Audit Committee within the BOD, Chief Executive Officer (CEO) (and Board of Management (BOM)).
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ (KTNB)/: Đã thực hiện.
The implementation of internal audit: Implemented.

I. Hoạt động của Đại hội đồng Cổ đông/ GSM's activities ¹

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ (bao gồm cả các Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản).

Information on meetings, Resolutions and Decisions of the GSM (including GSM's resolutions approved in the form of written comments):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
1.	Nghị quyết số 01-2025/NQ-ĐHĐCĐ <i>Resolution No. 01-2025/NQ-ĐHĐCĐ</i>	10/04/2025 <i>April 10th, 2025</i>	(1) Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và định hướng năm 2025. <i>The report on the BOD's activities for 2024 and the direction for 2025.</i> (2) Báo cáo hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập trong UBKT năm 2024. <i>The report on the activities of the independent BOD's member in the Audit Committee for 2024.</i> (3) Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán. <i>The audited financial statements for 2024.</i> (4) Trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2024. <i>The provision of funds and distribution of profits for 2024.</i> (5) Dừng thực hiện phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (Đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 01-2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/5/2024). <i>Cancelling the implementation of the plan to offer additional shares to the public for existing shareholders (previously approved by the GSM following the Resolution No. 01-2024/NQ-ĐHĐCĐ dated May 15th, 2024).</i> (6) Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2025 với Phương án 2 – Dừng thực hiện Phương án Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu. <i>The business operation plan for 2025 with The Option 2 – Cancelling the implementation of the plan to offer additional shares to the public for existing shareholders.</i> (7) Phương án tăng vốn điều lệ từ việc phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho Người lao động SHS. <i>The plan to increase charter capital through the issuance of shares following the Employee Stock Option Program – ESOP.</i> (8) Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2025. <i>The selection of an independent audit firm for the fiscal year 2025.</i> (9) Chủ trương ký kết, thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận,

¹ <https://dhcd.shs.com.vn/>

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>
			giao dịch với các Bên liên quan. <i>The principle of signing, executing contracts, agreements, and transactions with related parties.</i> (10) Ngân sách, tổng mức thù lao, thưởng, phụ cấp và lợi ích khác cho HĐQT năm tài chính 2025. <i>The budget, total remuneration, bonuses, allowances, and other benefits for the BOD in the fiscal year 2025.</i> (11) Sửa đổi, ban hành và áp dụng Điều lệ, Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. <i>The amendment promulgation, and implementation of the Company's Charter and the Regulations on the organization and operations of the Company's BOD; the Internal corporate governance regulations and the Regulations on organizing online GMS and electronic voting.</i> (12) Triển khai chào bán/phát hành và niêm yết chứng quyền có bảo đảm. <i>The implementation of the offering/issuance and listing of guaranteed warrants.</i> (13) Phương án triển khai hoạt động cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán thông qua đối tác bù trừ trung tâm và chào bán sản phẩm tài chính. <i>The plan to provide securities settlement and clearing services through a central clearing partner and offer financial products.</i> (14) Thay đổi địa điểm đặt Trụ sở chính Công ty. <i>The change of the Company's headquarters location.</i> (15) Thực hiện phát hành và niêm yết trái phiếu SHS phát hành ra công chúng. <i>The issuance and listing of SHS bonds issued to the public.</i> (16) Miễn nhiệm chức vụ Thành viên HĐQT đối với ông Lưu Danh Đức và ông Vũ Đức Tiến. <i>The dismissal of Mr. Luu Danh Duc and Mr. Vu Duc Tien from the position of BOD's members.</i> (17) Bầu bổ sung, bổ nhiệm giữ chức vụ Thành viên HĐQT SHS nhiệm kỳ 2022 – 2027 kể từ ngày 10/04/2025 đối với ông Nguyễn Chí Thành và ông Đào Ngọc Dũng. <i>Elected two additional BOD's members and appointed Mr. Nguyen Chi Thanh and Mr. Dao Ngoc Dung to the position of SHS BOD's member for the term 2022–2027, effective from April 10th, 2025.</i>

Handwritten signature/initials

II. Hội đồng quản trị/ Board of Directors (BOD)

1. Thông tin về TV HĐQT/ Information about the BOD's members

TT No.	TV HĐQT BOD's Member	Chức vụ tại SHS (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Position (Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)	Ngày bắt đầu/ không còn là TV HĐQT/TVHĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the BOD's member (dd/mm/yyyy)	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
1	Ông/Mr. Đỗ Quang Vinh	Chủ tịch HĐQT – Chủ tịch Ủy ban Chiến lược (trực thuộc HĐQT), TV HĐQT không điều hành Chairman of BOD and BOD's Strategy Committee Non-executive	- Từ 27/04/2022 - nay: Chủ tịch HĐQT; Since Apr 27, 2022: SHS Chairman; - Từ 23/7/2024 - nay: Chủ tịch Ủy ban Chiến lược; Since July 23, 2024: Chairman of BOD's Strategy Committee.	Đương nhiệm (incumbent)
2	Bà/Mrs. Nguyễn Diệu Trinh	TV HĐQT độc lập - Chủ tịch UBKT TVHĐQT không điều hành Independent BOD's member – Chairwoman of BOD's Audit Committee; Non-executive	-Từ 03/01/2020 - nay: TVHĐQT Since Jan 03, 2020: BOD's member; -Từ 27/4/2022- nay: TVHĐQT độc lập); Since Apr 27, 2022: Independent BOD's member; - Từ 06/06/2024 - nay: Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán; Since June 06, 2024: Chairwoman of BOD's Audit Committee.	
3	Ông/Mr. Lê Đăng Khoa	TV HĐQT – TV UBKT TVHĐQT không điều hành BOD's member; Non- executive; Audit Committee's member	22/03/2013 March 22 nd , 2013	
4	Ông/Mr. Nguyễn Chí Thành	TV HĐQT – Tổng giám đốc BOD's member cum Chief Executive Officer	10/04/2025 April 10 th , 2025	
5	Ông/Mr. Đào Ngọc Dũng	TV HĐQT không điều hành		
6	Ông/Mr. Vũ Đức Tiến	BOD's member; Non- executive	10/09/2014 September 10 th , 2014	10/04/2025 April 10 th ,

TT No.	TV HĐQT BOD's Member	Chức vụ tại SHS (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Position (Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)	Ngày bắt đầu/ không còn là TV HĐQT/TVHĐQT độc lập The date becoming/ceasing to be the BOD's member (dd/mm/yyyy)	
			Ngày bổ nhiệm Date of appointment	Ngày miễn nhiệm Date of dismissal
7	Ông/Mr. Lưu Danh Đức		27/04/2022 April 27 th , 2022	2025

2. Các cuộc họp của HĐQT/ BOD's meetings

TT No.	TV HĐQT BOD's Member	Số buổi họp HĐQT tham dự Number of meetings attended by BOD	Tỷ lệ tham dự họp Attendance rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1	Ông/Mr. Đỗ Quang Vinh	31/31	100%	
2	Bà/Mrs. Nguyễn Diệu Trinh	31/31	100%	
3	Ông/Mr. Lê Đăng Khoa	31/31	100%	
4	Ông/Mr. Nguyễn Chí Thành	12/12	100%	Là TVHĐQT từ ngày 10/04/2025 Been BOD's member since Apr 10 th , 2025
5	Ông/Mr. Đào Ngọc Dũng	12/12	100%	
6	Ông/Mr. Vũ Đức Tiến	19/19	100%	Là TVHĐQT đến ngày 10/04/2025 Been BOD's member till Apr 10 th , 2025
7	Ông/Mr. Lưu Danh Đức	19/19	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với ban TGD/ Supervising the BOM by the BOD

3.1. HĐQT tiếp tục giám sát Ban TGD thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và đầu tư đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua;

SHS BOD supervised the implementation of Resolutions, plans of business and investment approved by BOD and GMS.

3.2. Giám sát các hoạt động điều hành của Tổng giám đốc để đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty được an toàn, tuân thủ các quy định Pháp luật, theo đúng định hướng Nghị quyết ĐHĐCĐ thông qua.

Supervising the management activities of CEO to make sure the operation of the Company was safe, compliant with the Laws, following GMS Resolutions.

3.3. Giám sát Ban TGD triển khai các hoạt động đào tạo và phát triển nguồn lực, phát triển sản phẩm.

Supervise the BOM in implementing activities of training and resource development, product development.

4. Hoạt động của các Ủy ban và Tiểu ban thuộc HĐQT/ Activities of the BOD's Committees and Sub-Committees

4.1. Các Tiểu ban/Subcommittees: không có/No.

4.2. Các Ủy ban thuộc HĐQT/ BOD's Committees

TT No.	Tên đơn vị Name of units	Thành viên HĐQT phụ trách BOD's Member in charge
1	Ủy ban Chiến lược (UBCL) trực thuộc HĐQT Strategy Committee within the BOD	-Chủ tịch UBCL: Chủ tịch HĐQT Đỗ Quang Vinh -TV UBCL: Các TV HĐQT và Tổng giám đốc Nguyễn Chí Thành -Strategy Committee's Chairman: BOD's Chairman – Mr. Do Quang Vinh -Members: Other BOD's members and CEO
2	Ủy ban Kiểm toán (UBKT) trực thuộc HĐQT Audit Committee within the BOD	- Chủ tịch UBKT: TV độc lập HĐQT Nguyễn Diệu Trinh - TV UBKT: TV HĐQT Lê Đăng Khoa - Chairwoman of the Audit Committee: Independent BOD's member - Mrs. Nguyen Dieu Trinh - Member of the Audit Committee: BOD's member – Mr. Le Dang Khoa
	- Bộ phận Quản trị rủi ro trực thuộc UBKT Risk management Department within the Audit Committee	
	- Bộ phận KTNB trực thuộc UBKT Internal audit Department within the Audit Committee	

4.2. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/BOD's Resolutions/Decisions

Chi tiết theo Phụ lục số 01 đính kèm Báo cáo này./ As Appendix no.01 attached.

III. Ủy ban Kiểm toán (UBKT)/ Audit Committee

1. Thông tin về thành viên UBKT/ Information about Audit Committee's members

TT. No.	TV UBKT Member of Audit Committee	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu là TV UBKT Date of becoming a member of the Audit Committee	Ngày không còn là TV UBKT Date of ceasing to be a member of the Audit Committee	Trình độ chuyên môn Qualifications
1.	Bà/Mrs. Nguyễn Diệu Trinh	Chủ tịch UBKT – TV độc lập HĐQT Chairwoman of the Audit Committee:	06/06/2024 June 06 th , 2024	0	- Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng – Trung tâm Đào tạo Quản lý Pháp Việt (CFVG) - Cử nhân Quản trị kinh doanh – Đại học Kinh tế quốc dân - Chứng chỉ Hành nghề Quản lý Quỹ - UBCKNN cấp.

TT. No.	TV UBKT <i>Member of Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là TV UBKT <i>Date of becoming a member of the Audit Committee</i>	Ngày không còn là TV UBKT <i>Date of ceasing to be a member of the Audit Committee</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualifications</i>
		<i>Independent BOD's member</i>			• Master of Finance and Banking – French-Vietnamese Management Training Center (CFVG); • Bachelor of Business Administration – National Economics University (NEU); • Fund Management Practice Certificate - issued by the State Securities Commission (SSC).
2.	Ông/Mr. Lê Đăng Khoa	Thành viên UBKT - TV HĐQT <i>Member of Audit Committee and BOD</i>	06/06/2024 <i>June 06th, 2024</i>	0	• Thạc sĩ Quản trị kinh doanh – Đại học Kinh tế Quốc dân; • Cử nhân Kế toán – Học viện Ngân hàng. • Master of Business Administration – National Economics University (NEU); • Bachelor of Accounting – Banking Academy.

2. Cuộc họp của UBKT/ *Audit Committee's meetings*

TT. No.	TV UBKT <i>Member of Audit Committee</i>	Số buổi họp tham dự <i>Number of meetings attended</i>	Tỷ lệ tham dự họp <i>Attendance rate</i>	Tỷ lệ biểu quyết <i>Voting rate</i>	Lý do không tham dự họp <i>Reason for absence</i>
1.	Bà/Mrs. Nguyễn Diệu Trinh	04	100%	100%	Không/None
2.	Ông/Mr. Lê Đăng Khoa	04	100%	100%	Không/None

3. Hoạt động giám sát của UBKT đối với HĐQT, Ban TGD, Cổ đông trong 6 tháng đầu năm 2025:

Supervising BOD, BOM and shareholders by the Audit Committee in the first half of 2025:

- 3.1. UBKT xem xét tính phù hợp của các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT, Ban TGD trong công tác quản lý và điều hành, đảm bảo tuân thủ pháp luật và Điều lệ Công ty.

SHS Audit Committee reviewed the appropriateness of the BOD's and BOM's Resolutions and Decisions in management and operation, ensuring compliance with legal regulations and the Company's Charter;

- 3.2. Giám sát HĐQT và Ban TGD triển khai Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

Supervise the BOD and the BOM implementing the GSM's Resolution.

- 3.3. Giám sát hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.
Supervise the business activities and financial situation of the Company.
- 3.4. Giám sát Bộ phận KTNB trong việc thực hiện các quy định về KTNB theo Kế hoạch đã được HĐQT thông qua.
Monitor the Internal Audit Department in implementing the Internal Audit provisions as the plan approved by the BOD.
- 3.5. Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan.
Supervise the implementation and disclosure of information of the Company, transactions of major shareholders and insiders in accordance with the provisions of the Securities Law and related legal documents.
- 3.6. Giám sát việc thực hiện quản trị rủi ro trong các hoạt động kinh doanh của Công ty.
Supervise the implementation of risk management in all business activities of the Company.
- 3.7. Giám sát việc thực hiện các giao dịch với các bên liên quan của Công ty.
Supervise the implementation of transactions with related parties of the Company.
4. **Sự phối hợp hoạt động giữa UBKT đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác:**
The coordination among the Audit Committee, BOD, BOM and other managers:
- UBKT thường xuyên nhận được sự hợp tác chặt chẽ và tích cực của Ban TGD, CBNV có liên quan, dễ dàng tiếp cận với các thông tin, hồ sơ, dữ liệu về các hoạt động kinh doanh, điều hành, quản trị và kiểm soát của Công ty.
The Audit Committee regularly receives close and active cooperation from the BOM and relevant employees, and easily accesses information, records, and data on the Company's business, management, administration, and control activities.

IV. Ban Điều hành/ Board of Management (BOM)

TT No.	TV Ban Điều hành – Chức vụ <i>BOM's member - Position</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1.	Ông/Mr. Nguyễn Chí Thành – Tổng Giám đốc/ CEO	13/11/1980 November 13 th , 1980	- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh - Boston University (Mỹ); <i>Master of Business Administration - Boston University (USA);</i> - Cử nhân Kinh tế đối ngoại – Đại học Ngoại thương; <i>Bachelor of Foreign Economics - Foreign Trade University (FTU);</i> - Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ – UBCKNN cấp. <i>Certificate of Practice in Fund Management - issued by SSC.</i>	25/3/2024 <i>March 25th, 2024</i>	Đương nhiệm <i>Incumbent</i>

TT No.	TV Ban Điều hành – Chức vụ <i>BOM's member - Position</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
2.	Ông Phạm Thanh Vũ - Giám đốc Chi nhánh TPHCM <i>Mr. Pham Thanh Vu – Head of SHS HCMC Branch</i>	25/2/1983 <i>February 25th, 1983</i>	- Thạc sỹ QTKD tại ĐH Kỹ thuật Công nghệ TP.HCM (HUTECH), <i>Master of Business Administration from HCMC University of Technology (HUTECH);</i> - Cử nhân Kinh tế tại ĐH Kinh tế & Luật (UEL), <i>Bachelor of Economics from University of Economics and Law (UEL);</i> - Chứng chỉ hành nghề Phân tích Tài chính – UBCKNN cấp. <i>Certificate of Financial Analysis Practice - issued by the SSC.</i>	12/6/2024 <i>June 12th, 2024</i>	Đương nhiệm <i>Incumbent</i>
3.	Bà Trần Phước Hạ Nhi – Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng <i>Mrs. Tran Phuoc Ha Nhi – Head of SHS Danang City Branch</i>	29/3/1982 <i>March 29th, 1982</i>	- Thạc sỹ Quản trị kinh doanh – Đại học Columbia Southern (Mỹ). <i>Master of Business Administration - Columbia Southern University (USA).</i> - Cử nhân Kế toán – Đại học Kinh tế Đà Nẵng. <i>Bachelor of Accounting - Danang University of Economics.</i> - Chứng chỉ Hành nghề Môi giới Chứng khoán - UBCKNN cấp. <i>Securities Brokerage Certificate – SSC.</i>	09/8/2011 <i>August 09th, 2011</i>	Đương nhiệm <i>Incumbent</i>

V. Kế toán trưởng/ *Chief Accountant*

Họ và tên <i>Fullname</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
Bà/Mrs. Phạm Thị Thanh Hào – Kế toán trưởng - <i>Chief Accountant</i>	03/02/1974 <i>February 03rd, 1974</i>	- Cử nhân Kinh tế - ĐH Tài chính Kế toán Hà Nội; <i>- Bachelor of Economics - Hanoi University of Finance and Accounting;</i> - Thạc sỹ Kinh tế - ĐH Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. <i>- Master of Economics - Hanoi University of Business and Technology.</i>	28/3/2024 <i>March 28th, 2024</i>	Đương nhiệm <i>Incumbent</i>

VI. Đào tạo về quản trị công ty/ *Training courses on corporate governance:*

TT No	Đối tượng tham gia <i>Attendance</i>	Chương trình tham gia <i>Programme</i>	Thời gian <i>Time</i>	Địa điểm <i>Place</i>
1.	TV HĐQT độc lập – Chủ tịch UBKT <i>Independent BOD's member – Chairwoman of Audit committee</i>	Đào tạo quản trị công ty <i>Training on corporate governance</i>	3/2025 <i>March</i> 2025	Trung tâm Nghiên cứu và đào tạo CK – UBCKNN tại Hà Nội <i>Securities Research and Training Center (SRTC) in Hanoi, Vietnam</i>
2.	Chánh Văn phòng HĐQT <i>Head of BOD's office</i>			
3.	Phó Trưởng phòng Pháp chế và Quản trị rủi ro – Người được ủy quyền công bố thông tin <i>Deputy Manager of Legal and Risk management – The person authorized to disclosure information</i>	Đào tạo về quản trị công ty và công bố thông tin <i>Training on corporate governance and information disclosure</i>	27/6/2025 <i>June 27th, 2025</i>	Đà Nẵng <i>Danang, Vietnam</i>
4.	CBNV công ty <i>SHS employees</i>	Đào tạo các môn học để nhận chứng chỉ hành nghề <i>Training subjects to receive professional certificates</i>	Đào tạo liên tục <i>Regular training</i>	Trung tâm Nghiên cứu và đào tạo CK – UBCKNN tại Hà Nội, TP HCM <i>Securities Research and Training Center (SRTC) in Hanoi, HCMC</i>

VII. Danh sách về Người có liên quan của Công ty đại chúng và giao dịch của Người có liên quan của Công ty với chính Công ty

The list of affiliated persons of the public company and transactions of affiliated persons of the Company

1. **Danh sách về Người có liên quan của Công ty/ *The list of affiliated persons of the Company***
Theo Phụ lục số 02 đính kèm./ *As Appendix no.02 attached.*

2. **Giao dịch giữa Công ty với Người/Tổ chức có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với Cổ đông lớn, NNB, Người/Tổ chức có liên quan của NNB**

Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

Theo Phụ lục số 03 đính kèm./ *As Appendix no 03 attached.*

3. **Giao dịch giữa NNB Công ty, Người có liên quan của NNB với công ty con, công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát: Không có**

Transactions between internal persons of the Company, affiliated persons of internal

persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power:
None

4. Giao dịch giữa Công ty với các đối tượng khác:

Transactions between the Company and other objects:

- 4.1. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà TV HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) và Người quản lý khác đã và đang là TV sáng lập hoặc TV HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **như khoản 2 mục VII.**

Transactions between the Company and the company that its members of BOD, BOM and other managers have been founding members or BOD's members or CEOs in three (3) latest years (calculated at the time of reporting): as Item 2 Article VII.

- 4.2. Giao dịch giữa Công ty với công ty mà Người có liên quan của TV HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và Người quản lý khác là TV HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành: **không có**

Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of the BOD, CEO and other managers as a member of BOD, CEO: None.

- 4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với TV HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) và Người quản lý khác: **không có.**

Other transactions of the Company (if any) may bring material or non-material benefits for BOD's members, CEO and other managers: None.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của NNB và Người/Tổ chức có liên quan của NNB

Share transactions of internal persons and their affiliated persons

1. **Danh sách NNB và Người/Tổ chức có liên quan của NNB**

The list of internal persons and their affiliated persons

Theo Phụ lục số 04 đính kèm./ *As the Appendix no 04 attached.*

2. **Giao dịch của NNB và Người/Tổ chức có liên quan đối với cổ phiếu của Công ty:** Theo Phụ lục số 05 đính kèm.

Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company: As the Appendix no 05 attached.

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác./Other significant issues.: Không có/None.

Trân trọng!

Best regards.

Nơi nhận:Recipients:

- Như trên/ As above;
- Lưu VP HĐQT./ Archived.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF BOARD OF DIRECTORS



ĐỖ QUANG VINH

PHỤ LỤC SỐ 01 – APPENDIX NO.01
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025
GOVERNANCE REPORT - 6 FIRST MONTH OF 2025
DANH SÁCH

NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ BAN HÀNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025
LIST OF DECISIONS, RESOLUTIONS APPROVED BY SHS BOD IN 6 MONTHS OF 2025

Stt.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision no.</i>	Ngày/ Date <i>(nn/tt/nnnn)</i>	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
I Nghị quyết HĐQT/ SHS BOD's Resolution				
1	01-2025/NQ-HĐQT	13/02/2025	Tổ chức phiên họp thường niên năm 2025 của ĐHĐCĐ Công ty <i>Organize the 2025 Annual General Meeting of Shareholders of the Company</i>	100%
2	02-2025/NQ-HĐQT	12/05/2025	Tăng vốn điều lệ SHS <i>Increase SHS charter capital</i>	100%
2	03-2025/NQ-HĐQT	29/05/2025	Sửa đổi Điều lệ và áp dụng Điều lệ sửa đổi <i>Amend the Charter, apply the amended Charter</i>	100%
II Quyết định HĐQT/ SHS BOD's Decisions				
1	01-2025/QĐ-HĐQT	13/01/2025	Vay vốn theo hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quốc dân (NCB) <i>Borrowing capital according to the credit limit at National Commercial Joint Stock Bank (NCB)</i>	100%
2	02-2025/QĐ-HĐQT	23/01/2025	Bổ sung chức danh công việc vào hệ thống chức danh của SHS <i>Adding job titles to the job title system of SHS</i>	80%
3	03-2025/QĐ-HĐQT	23/01/2025	Sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh cơ cấu tổ chức Công ty <i>Amending, supplementing, and adjusting the organizational structure of the Company</i>	80%
4	04-2025/QĐ-HĐQT	23/01/2025	Phê duyệt và ban hành Chính sách rủi ro năm 2025 của CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội <i>Issuing risk management policy of Saigon - Hanoi Securities JSC</i>	100%
5	05-2025/QĐ-HĐQT	23/01/2025	Phê duyệt và ban hành Khẩu vị rủi ro và Hạn mức rủi ro năm 2025 của CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội <i>Issuing risk appetite and risk limit in 2025 of Saigon - Hanoi Securities JSC</i>	100%
6	06-2025/QĐ-HĐQT	23/01/2025	Thay đổi thời hạn mỗi lần giải ngân vay vốn tại VPB năm 2025 <i>Changing the term of each loan disbursement at VPB in 2025</i>	100%
7	07-2025/QĐ-HĐQT	24/01/2025	Ban hành Quy chế hoạt động của Tiểu ban QTRR (BP QTRR trực thuộc UBKT) CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội <i>Issuing the Operating Regulations of the Risk Management Subcommittee (Risk Management Department under the Audit Committee) of Saigon - Hanoi Securities JSC</i>	100%



Stt.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision no.</i>	Ngày/ Date (nn/tt/nnnn)	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
8	08-2025/QĐ-HĐQT	24/01/2025	Ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ của CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội <i>Issuing Internal Audit Regulations of Saigon - Hanoi Securities JSC</i>	100%
9	09-2025/QĐ-HĐQT	10/02/2025	Cung cấp dịch vụ tư vấn cho CTCP Dược phẩm Dược liệu Pharmedic <i>Providing consulting services to Pharmedic Pharmaceutical and Medicinal Materials JSC</i>	100%
10	10-2025/QĐ-HĐQT	10/02/2025	Vay vốn theo hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Đông Đô <i>Borrowing capital according to credit limit at Saigon -</i>	100%
11	11-2025/QĐ-HĐQT	10/02/2025	Phê duyệt kế hoạch KTNB năm 2025 của SHS <i>Approving the 2025 Internal Audit Plan of SHS</i>	100%
12	12-2025/QĐ-HĐQT	13/02/2025	Triển khai tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 <i>Implementing the organization of the 2025 annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
13	13-2025/QĐ-HĐQT	14/02/2025	Bổ nhiệm Cán bộ quản lý <i>Appointment of Management Officer</i>	80%
14	14-2025/QĐ-HĐQT	24/02/2025	Miễn nhiệm chức vụ Trưởng phòng Pháp chế và Quản trị rủi ro <i>Dismissal of Head of Legal and Risk Management Department</i>	100%
15	15-2025/QĐ-HĐQT	17/03/2025	Điều chỉnh tổng hạn mức tín dụng tại HDBank <i>Adjustment of total credit limit at HDBank</i>	100%
16	16-2025/QĐ-HĐQT	20/03/2025	Phê duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp, triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 <i>Approval of agenda, content of documents for meeting, convening of 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
17	17-2025/QĐ-HĐQT	20/03/2025	Thông qua Kế hoạch Tài chính năm 2025 <i>Approval of 2025 financial plan</i>	100%
18	18-2025/QĐ-HĐQT	20/03/2025	Thành lập Ban KTTTC Cổ đông tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 <i>Establishment of Shareholder Qualification Inspection Committee at 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
19	19-2025/QĐ-HĐQT	24/03/2025	Ngày ĐKCC chốt DSCĐ phát hành cổ phiếu tăng Vốn điều lệ <i>Registration date for closing list of shareholders to issue shares to increase charter capital</i>	100%
20	20-2025/QĐ-HĐQT	27/03/2025	Tiếp tục bổ nhiệm giữ chức vụ Kế toán trưởng SHS <i>Continue to appoint SHS Chief Accountant</i>	100%
21	21-2025/QĐ-HĐQT	31/03/2025	Danh sách ứng viên tham gia bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 <i>List of candidates to participate in the election of additional members of the Board of Directors for the 2022-2027 term</i>	100%

Stt.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision no.	Ngày/ Date (nn/tt/nnnn)	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
22	22-2025/QĐ-HĐQT	01/04/2025	Miễn nhiệm chức danh GD Vận hành kiêm Cố vấn HĐQT <i>Approval of dismissal from the position of Director of Operations and Advisor to the Board of Directors</i>	100%
23	23-2025/QĐ-HĐQT	03/04/2025	Thay đổi địa điểm đặt Trụ sở làm việc của CN TPHCM <i>Change the location of the Ho Chi Minh City Branch</i>	100%
24	23A-2025/QĐ-HĐQT	03/04/2025	Góp vốn thành lập CTCP Sở GD Hàng hóa Việt Nam Quốc tế <i>Contribute capital to establish Vietnam International Commodity Exchange JSC</i>	80%
25	24-2025/QĐ-HĐQT	04/04/2025	Bổ sung nội dung Chương trình nghị sự và sửa đổi, bổ sung tài liệu phục vụ họp, triệu tập họp ĐHCĐ TN năm 2025 <i>Supplement the content of the Agenda and amend and supplement documents for meetings, convening the 2025 Annual General Meeting of Shareholders</i>	100%
26	25-2025/QĐ-HĐQT	08/04/2025	Vay vốn theo hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Chi nhánh Hà Nội <i>Borrowing capital according to the credit limit at Vietnam Commercial JS Bank for Industry and Trade, Hanoi branch</i>	100%
27	26-2025/QĐ-HĐQT	14/04/2025	Hủy bỏ Ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách cổ đông thực hiện chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho Cổ đông hiện hữu và thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 <i>Cancel the last registration date to close the List of Shareholders to conduct additional public offering of shares to existing shareholders and pay 2024 dividends</i>	100%
28	27-2025/QĐ-HĐQT	22/04/2025	Vay vốn theo hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội <i>Borrowing capital according to the credit limit at Vietnam Commercial JSBank - Hanoi Branch</i>	100%
29	28-2025/QĐ-HĐQT	22/04/2025	Vay vốn theo hạn mức tín dụng tại NHTP CP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Chi nhánh Hà Thành) <i>Borrowing capital according to the credit limit at Bank for Investment and Development of Vietnam JSC (BIDV) Ha Thanh</i>	100%
30	29-2025/QĐ-HĐQT	28/04/2025	Dừng các chức danh, nhiệm vụ, công việc của ông Vũ Đức Tiến <i>Cancel the titles, tasks and jobs of Mr. Vu Duc Tien</i>	100%
31	30-2025/QĐ-HĐQT	05/05/2025	Kết quả của đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu <i>Results of the issuance of shares to pay 2023 dividends and issuance of shares to increase equity capital from equity capital</i>	100%

Stt.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision no.</i>	Ngày/ Date (nn/tt/nnnn)	Nội dung/ Content	Tỷ lệ thông qua <i>Approval rate</i>
32	31-2025/QĐ-HĐQT	05/06/2025	Thay đổi địa điểm làm việc của Văn phòng đại diện Hải Phòng <i>Change of working location of Hai Phong Representative Office</i>	100%
33	32-2025/QĐ-HĐQT	17/06/2025	SHS cung cấp cho SHB dịch vụ tư vấn liên quan đến chào bán Trái phiếu riêng lẻ SHB lần 1 năm 2025 <i>SHS provides SHB with consulting services related to the first offering of SHB individual bonds in 2025</i>	100%
34	33-2025/QĐ-HĐQT	20/06/2025	Vay vốn theo HMTD tại NH TMCP Lộc Phát Việt Nam - Hội sở chính <i>Borrowing capital according to credit limit at Loc Phat Vietnam Joint Stock Commercial Bank - Head Office</i>	100%
35	34-2025/QĐ-HĐQT	20/06/2025	Vay vốn theo HMTD tại Cty Tài chính tín dụng tiêu dùng TNHH MB Shinsei <i>Borrowing capital according to credit limit at at MB Shinsei Consumer Credit Finance Company Limited</i>	100%
36	35-2025/QĐ-HĐQT	20/06/2025	Phê duyệt cơ chế lương và đãi ngộ với CBNV tuyển dụng mới <i>Approving salary and benefits mechanism for newly recruited employees</i>	100%

PHỤ LỤC SỐ 02 - APPENDIX NO.02

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY

The list of affiliated persons of the company

(Theo Mẫu tại mục VII - Phụ lục V/Following the List sample at VII - Appendix V

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

Tại ngày 30/06/2025

Date recorded: June 30, 2025

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Đỗ Quang Vinh		Chủ tịch HĐQT/ SHS Chairman Chủ tịch Ủy ban Chiến lược/ SHS BOD's Strategy committee Chairman			31/12/2007	0	0	NNB, NCLQ SHS Insider/Related person
1.1.	Đỗ Quang Hiền		Cố vấn Cao cấp HĐQT SHS/ SHS BOD's Senior Consultant			27/04/2022	0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Related person of SHS Chairman

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
1.2	Lê Thanh Hòa		0			3/12/2007	0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Related person of SHS Chairman
1.3	Đỗ Vinh Quang		0			3/12/2007	0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Related person of SHS Chairman
1.4	Đỗ Minh Kingston (Kingston Đỗ Minh)		0			27/4/2022	0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Related person of SHS Chairman
1.5	Đỗ Linh Kylie (Kylie Đỗ Linh)		0			27/4/2022	0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Related person of SHS Chairman

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
1.6	Đỗ Linh Kendall		0			14/5/2025	0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Related person of SHS Chairman
1.7	Đỗ Mỹ Linh		0			19/09/2022	0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Related person of SHS Chairman
1.8	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) Saigon - Hanoi Commercial Joint Stock Bank		0			3/12/2007	0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Related person of SHS Chairman
1.9	CTCP Quản lý Quỹ BVIM BVIM Fund Management JSC		0			28/06/2022	0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Related person of SHS Chairman

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
1.10	CTCP HÀNG KHÔNG LỮ HÀNH VIỆT NAM (Vietravel Airlines) VIET NAM TRAVEL AIRLINES JSC		0			1/4/2025	0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Related person of SHS Chairman
1.11	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) Saigon - Hanoi Securities JSC		0			3/12/2007	0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Related person of SHS Chairman

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
2	Lê Đăng Khoa		TVHĐQT - TV UBKT BOD's member - Member of BOD's Audit Committee			22/3/2013	0	0	NNB, NCLQ SHS Insider/Related person
2.1.	Lê Trọng Khôi		0			22/3/2013	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
2.2.	Hà Thị Hồng		0			22/3/2013	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
2.3	Nguyễn Thị Hương		0			22/3/2013	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
2.4	Lê Hương Giang		0			22/3/2013	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
2.5	Lê Kim Khánh		0			2016	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
2.6	Lê Kim Yến		0			2018	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
2.7	Lê Đăng Quang		0			18/02/2024	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
2.8	Lê Trọng Khuê		0			22/3/2013	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
2.9	Lê Trung Kiên		0			22/3/2013	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
2.10.	Nguyễn Thị Thanh Dung		0			22/3/2013	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
2.11.	Đinh Thị Nguyệt		0			22/3/2013	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
2.12.	Nguyễn Thị Ngân		0			22/3/2013	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
2.13.	Nguyễn Đức Thọ		0			22/3/2013	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
2.14.	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) Saigon - Hanoi Commercial Joint Stock Bank		0			3/12/2007	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
2.15.	CTCP In Sách Giáo khoa tại TP. Hà Nội (TPH)/ Ha Noi Textbooks Printing JSC		0			19/04/2019	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
2.16.	CTCP Bất động sản Lilama/ Lilama Land JSC		0			22/3/2013	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
2.17.	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) Saigon - Hanoi Securities JSC		0			22/03/2013	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
3	Nguyễn Diệu Trinh		TVHĐQT - Chủ tịch UBKT BOD's member - Head of BOD's Audit Committee			3/1/2020	0	0	NNB, NCLQ SHS Insider/Related person
3.1.	Nguyễn Văn Chính		0			3/1/2020	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
3.2.	Đoàn Phương Nga		0			3/1/2020	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
3.3.	Nguyễn Hồng Minh		0			3/1/2020	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
3.4.	Nguyễn Nam Chi		0			3/1/2020	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
3.5.	Nguyễn Minh Quân		0			3/1/2020	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
3.6.	Nguyễn Minh Anh		0			3/1/2020	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
3.7.	Nguyễn Quân Anh		0			3/1/2020	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
3.8.	Bùi Kim Anh		0			3/1/2020	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
3.9.	Nguyễn Cao Nghin		0			3/1/2020	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
3.10.	Phạm Hồng Liên		0			3/1/2020	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
3.11.	CTCP Tập đoàn Bảo hiểm DBV (DBV INSURANCE GROUP JSC) tên cũ/old name: TCT CP Bảo hiểm Hàng Không (VNI) VIETNAM NATIONAL AVIATION INSURANCE CORPORATION		0			06/09/2024	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
3.12.	CTCP Dược phẩm Hà Nội HANOI PHARMA JSC (DHN)		0			14/11/2024	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
3.13.	CTCP HÀNG KHÔNG LỮ HÀNH VIỆT NAM (Vietravel Airlines) VIET NAM TRAVEL AIRLINES JSC		0			01/04/2025	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
3.14.	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) Saigon - Hanoi Securities JSC		0			3/1/2020	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
4	Nguyễn Chí Thành		Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc - TVPĐD Hải Phòng SHS BOD's member - Chief Executive Officer - Head of HaiPhong Representative office			5/5/2014	0	0	NNB, NCLQ
4.1.	Nguyễn Văn Hiến		0				0	đã mất/ Passed away	NCLQ của TVHĐQT kiêm TGD Related person of SHS BOD's member cum CEO
4.2.	Nguyễn Thị Hạnh		0			5/5/2014	08/02/2024	đã mất/ Passed away	NCLQ của TVHĐQT kiêm TGD Related person of SHS BOD's member cum CEO

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
4.3.	Nguyễn Hoàng Khánh Chi		0			5/5/2014	0	0	NCLQ của TVHĐQT kiêm TGD Related person of SHS BOD's member cum CEO
4.4.	Nguyễn Hoàng Khánh Linh		0			5/5/2014	0	0	NCLQ của TVHĐQT kiêm TGD Related person of SHS BOD's member cum CEO
4.5.	CTCP Dược Phẩm Dược Liệu PHARMEDIC Pharmedic Pharmaceutical Medicinal JSC (PMC)		0			20/4/2024	0	0	NCLQ của TVHĐQT kiêm TGD Related person of SHS BOD's member cum CEO

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
4.6.	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) Saigon - Hanoi Securities JSC		0			5/5/2014	0	0	NCLQ của TVHĐQT kiêm TGD Related person of SHS BOD's member cum CEO
5.	Đào Ngọc Dũng		Thành viên HĐQT SHS BOD's member			10/4/2025	0	0	NNB, NCLQ SHS Insider/Related person
5.1.	Trần Thị Nguyệt		0			10/4/2025	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
5.2.	Đào Ngọc Hân		0			10/4/2025	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
5.3.	Đào Vũ Huy		0			10/4/2025	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
5.4.	Phạm Thị Gái		0			10/4/2025	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
5.5.	Đào Ngọc Thơ		0			10/4/2025	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
5.6.	Đào Thị Thuý		0			10/4/2025	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
5.7.	Hà Văn Trinh		0			10/4/2025	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
5.8.	Trần Thị Thân		0			10/4/2025	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
5.9.	Trần Duy Phẩm		0			10/4/2025	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
5.10.	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) Saigon - Hanoi Securities JSC		0			10/4/2025	0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
6	Vũ Đức Trung		Trưởng Bộ phận KTNB Head of Internal Audit Department			01/08/2024	0	0	NNB, NCLQ SHS Insider/Related person
6.1.	Vũ Phong Phú		0			01/08/2024	0	0	NCLQ của Trưởng BP KTNB Related person of Head of Internal Audit Department

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
6.2.	Lưu Thị Thúy		0			01/08/2024	0	0	NCLQ của Trưởng BP KTNB Related person of Head of Internal Audit Department
6.3.	Dương Kim Anh		0			01/08/2024	0	0	NCLQ của Trưởng BP KTNB Related person of Head of Internal Audit Department
6.4.	Vũ Thúy Hằng		0			01/08/2024	0	0	NCLQ của Trưởng BP KTNB Related person of Head of Internal Audit Department

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
6.5.	Vũ Đức Khôi		0			01/08/2024	0	0	NCLQ của Trưởng BP KTNB Related person of Head of Internal Audit Department
6.6.	Vũ Đức Nguyên		0			01/08/2024	0	0	NCLQ của Trưởng BP KTNB Related person of Head of Internal Audit Department
6.7.	Dương Thanh Huyền		0			01/08/2024	0	0	NCLQ của Trưởng BP KTNB Related person of Head of Internal Audit Department

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
6.8.	Đỗ Phương Nam		0			01/08/2024	0	0	NCLQ của Trưởng BP KTNB Related person of Head of Internal Audit Department
6.9.	Dương Đình Cường		0			01/08/2024	0	0	NCLQ của Trưởng BP KTNB Related person of Head of Internal Audit Department
6.10.	Nguyễn Thị Ngọc Xâm		0			0	0	đã mất passed away	NCLQ của Trưởng BP KTNB Related person of Head of Internal Audit Department
6.11	Tổng CTCP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội (BSHC) Sai Gon - Ha Noi Insurance Corporation		0			01/08/2024	22/07/2025	0	NCLQ của Trưởng BP KTNB Related person of Head of Internal Audit Department

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
6.12.	Tổng Công ty Thăng Long (TTL) THANG LONG JOIN STOCK CORPORATION		0			01/08/2024	0	0	NCLQ của Trưởng BP KTNB Related person of Head of Internal Audit Department
6.13.	CTCP Quản lý Quỹ BVIM BVIM Fund Management JSC		0			01/08/2024	0	0	NCLQ của Trưởng BP KTNB Related person of Head of Internal Audit Department
6.14.	Tổng công ty Rau quả CTCP (Vegetexco) Vietnam National Vegetable Fruit and Agricultural Product Corporation JSC		0			01/08/2024	0	0	NCLQ của Trưởng BP KTNB Related person of Head of Internal Audit Department

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
6.15.	Công ty CTCP Đầu tư và Tư vấn Tài chính Quốc tế INTERNATIONAL FINANCIAL CONSULTANT AND INVESTMENT JSC		0			01/08/2024	0	0	NCLQ của Trưởng BP KTNB Related person of Head of Internal Audit Department
6.16.	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) Saigon - Hanoi Securities JSC		0			01/08/2024	0	0	NCLQ của Trưởng BP KTNB Related person of Head of Internal Audit Department
7	Phạm Thị Thanh Hào		Kế toán trưởng/ Chief Accountant			28/03/2024			NNB, NCLQ SHS Insider/Related person

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
7.1	Phạm Văn Tuấn		0			0	0	đã mất/ Passed away	NCLQ của Kế toán trưởng Related person of SHS Chief Accountant
7.2	Doãn Thị Huân		0			0	0	đã mất/ Passed away	NCLQ của Kế toán trưởng Related person of SHS Chief Accountant
7.3	Lê Văn Dòn		0			28/03/2024	0	0	NCLQ của Kế toán trưởng Related person of SHS Chief Accountant
7.4	Đỗ Thị Cẩn		0			28/03/2024	0	0	NCLQ của Kế toán trưởng Related person of SHS Chief Accountant

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
7.5	Lê Văn Đạt		0			28/03/2024	0	0	NCLQ của Kế toán trưởng Related person of SHS Chief Accountant
7.6	Lê Phạm Quỳnh Trang		0			28/03/2024	0	0	NCLQ của Kế toán trưởng Related person of SHS Chief Accountant
7.7	Lê Phạm Minh Châu		0			28/03/2024	0	0	NCLQ của Kế toán trưởng Related person of SHS Chief Accountant
7.8	Lê Phạm Nhật Vượng		0			28/03/2024	0	0	NCLQ của Kế toán trưởng Related person of SHS Chief Accountant

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
7.9	Phạm Thị Luyện		0			28/03/2024	0	0	NCLQ của Kế toán trưởng Related person of SHS Chief Accountant
7.10	Phạm Văn Tới		0			28/03/2024	0	0	NCLQ của Kế toán trưởng Related person of SHS Chief Accountant
7.11	Phạm Văn Hưng		0			0	0	đã mất/ Passed away	NCLQ của Kế toán trưởng Related person of SHS Chief Accountant
7.12	Phạm Thị Ái		0			28/03/2024	0	0	NCLQ của Kế toán trưởng Related person of SHS Chief Accountant

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
7.13	Phạm Văn Tuấn		0			28/03/2024	0	0	NCLQ của Kế toán trưởng Related person of SHS Chief Accountant
7.14	Lê Văn Thuật		0			28/03/2024	0	0	NCLQ của Kế toán trưởng Related person of SHS Chief Accountant
7.15	Đinh Thị Hoàng Hà		0			28/03/2024	0	0	NCLQ của Kế toán trưởng Related person of SHS Chief Accountant
7.16	Hoàng Văn Bạch		0			28/03/2024	0	0	NCLQ của Kế toán trưởng Related person of SHS Chief Accountant

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
7.17	Trịnh Thị Phương		0			28/03/2024	0	0	NCLQ của Kế toán trưởng Related person of SHS Chief Accountant
7.18	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) Saigon - Hanoi Securities JSC		0			28/03/2024	0	0	NCLQ của Kế toán trưởng Related person of SHS Chief Accountant

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
8	Trần Thị Vân		Người được ủy quyền công bố thông tin; Phó Trưởng phòng Pháp chế và Quản trị rủi ro <i>Authorized person to disclose information; Deputy Head of Legal & Risk Management Department</i>			11/2/2025	0	0	NNB, NCLQ SHS Insider/Related person
8.1	Trần Hữu Văn		0			11/2/2025	0	0	NCLQ của NĐUQCBTT Related person of Authorized person to disclose information
8.2	Hoàng Thị Bé		0			11/2/2025	0	0	NCLQ của NĐUQCBTT Related person of Authorized person to disclose information

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
8.3	Trần Thị Dung		0			11/2/2025	0	0	NCLQ của NĐUQCBTT Related person of Authorized person to disclose information
8.4	Trần Thị Thủy Nga		0			11/2/2025	0	0	NCLQ của NĐUQCBTT Related person of Authorized person to disclose information
8.5	Nguyễn Đức Tuấn Minh		0			11/2/2025	0	0	NCLQ của NĐUQCBTT Related person of Authorized person to disclose information
8.6	Hồ Văn Long		0			11/2/2025	0	0	NCLQ của NĐUQCBTT Related person of Authorized person to disclose information

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
8.7	Vũ Gia Dưỡng		0			11/2/2025	0	0	NCLQ của NĐUQCBTT Related person of Authorized person to disclose information
8.8	CTCP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng (UPCoM: DAS) Danang Petroleum Machinery - Technology JSC		0			11/2/2025	0	0	NCLQ của NĐUQCBTT Related person of Authorized person to disclose information
8.9	CTCP Xuất nhập khẩu Máy Hà Nội Machino Import Hanoi JSC		0			11/2/2025	0	0	NCLQ của NĐUQCBTT Related person of Authorized person to disclose information
8.10	CTCP Dược Phẩm Dược Liệu PHARMEDIC Pharmedic Pharmaceutical Medicinal JSC (PMC)		0			11/2/2025	0	0	NCLQ của NĐUQCBTT Related person of Authorized person to disclose information

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
8.11	CTCP Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội- Kinh Bắc (HKB) Ha Noi – Kinh Bac Agriculture and Food JSC		0			11/2/2025	0	0	NCLQ của NDUQCBTT Related person of Authorized person to disclose information
8.12	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) Saigon - Hanoi Securities JSC		0			11/2/2025	0	0	NCLQ của NDUQCBTT Related person of Authorized person to disclose information
9	Doãn Thị Như Quỳnh		PCVPHĐQT; NPTQTCT/ Person in charge of Internal Governance			24/6/2020	0	0	NNB, NCLQ SHS Insider/Related person

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
9.1	Doãn Thế Dũng		0			0	0	đã mất passed away	NCLQ của Người phụ trách Quản trị Công ty/ Related person of Person in charge of Internal Governance
9.2	Nguyễn Ánh Tuyết (Nguyễn Thị Tuyết)		0			24/06/2020	0	0	NCLQ của Người phụ trách Quản trị Công ty/ Related person of Person in charge of Internal Governance
9.3	Doãn Thanh Vân		0			24/06/2020	0	0	NCLQ của Người phụ trách Quản trị Công ty/ Related person of Person in charge of Internal Governance

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
9.4	Bùi Việt Quỳnh Anh		0			24/06/2020	0	0	NCLQ của Người phụ trách Quản trị Công ty/ Related person of Person in charge of Internal Governance
9.5	Nguyễn Trung Túy		0			24/06/2020	0	0	NCLQ của Người phụ trách Quản trị Công ty/ Related person of Person in charge of Internal Governance

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
9.6	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) Saigon - Hanoi Securities JSC		0			24/06/2020	0	0	NCLQ của Người phụ trách Quản trị Công ty/ Related person of Person in charge of Internal Governance
10.	Nguyễn Thị Trinh Lê		Thành viên BP Kiểm toán nội bộ/ Internal Audit Member			2/3/2025			NNB, NCLQ SHS insider/Related person
10.1	Nguyễn Quỳnh Khôi		0			2/3/2025	0	0	NCLQ của Thành viên BP KTNB/ Related person's Member of Internal Audit Department

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
10.2	Phạm Thị Bích Thủy		0			2/3/2025	0	0	NCLQ của Thành viên BP KTNB/ Related person's Member of Internal Audit Department
10.3	Nguyễn Hữu Nam		0			2/3/2025	0	0	NCLQ của Thành viên BP KTNB/ Related person's Member of Internal Audit Department
10.4	Đỗ Tuấn Thành		0			2/3/2025	0	0	NCLQ của Thành viên BP KTNB/ Related person's Member of Internal Audit Department
10.5	Hà Thị Hoàn		0			2/3/2025	0	0	NCLQ của Thành viên BP KTNB/ Related person's Member of Internal Audit Department

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
10.6	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) Saigon - Hanoi Securities JSC		0			2/3/2025	0	0	NCLQ của Thành viên BP KTNB/ Related person's Member of Internal Audit Department
11	CTCP Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa (mã PVH) Thanh Hoa Petroleum Construction JSC (PVH)		0			22/08/2010	0	0	NCLQ SHS SHS Related organization
12	CTCP Dược phẩm Dược liệu Pharmedic (PMC) Pharmedic Pharmaceutical Medicinal JSC		0			24/09/2020	0	0	NCLQ SHS SHS Related organization
13	CTCP Kim khí Thăng Long Thăng Long Metal Wares JSC		0			01/12/2022	0	0	NCLQ SHS SHS Related organization

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
14	CTCP Đóng tàu và dịch vụ Cảng Mỹ Xuân MY XUAN PORT SERVICES AND SHIPYARD JSC		0			01/12/2022	0	0	NCLQ SHS SHS Related organization
15	CTCP Bất động sản và Đầu tư VRC VRC Real Estate and Investment JSC		0			30/12/2024	0	0	NCLQ SHS SHS Related organization

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
16	Công ty CP Đường sắt phía Nam Southern Railway JSC		0			28/03/2025	0	0	NCLQ SHS; (SHS sở hữu 15%VĐL) - Cty ngừng hoạt động, hủy đăng ký giao dịch, không liên hệ được; SHS nhận lại trong đợt nhận sáp nhập SHBS SHS Related organization - (SHS owns 15% of charter capital) - Company ceases operations, cancels transaction registration, cannot be contacted; SHS receives back in SHBS merge

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
17	CTCP Công nghệ Sinh học và Dược phẩm ICA ICA Biotechnological - Pharmaceutical JSC		0			29/08/2018	0	0	NCLQ SHS - (SHS sở hữu 14,59%VĐL) - Cty ngừng hoạt động, không liên hệ được; SHS nhận lại trong đợt nhận sáp nhập SHBS SHS Related organization - (SHS owns 14.59% of charter capital) - Company ceases operations, cannot be contacted; SHS receives it back during the SHBS merger

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
18	CTCP Đầu tư và Du lịch Cam Lập Cam Lap Investment and Tourism JSC		0			29/08/2018	0	0	NCLQ SHS - (SHS sở hữu 10%VĐL) - Cty ngừng hoạt động, hủy đăng ký giao dịch, không liên hệ được; SHS nhận lại trong đợt nhận sáp nhập SHBS SHS Related organization (SHS owns 10% of charter capital) - Company ceases operations, cannot be contacted; SHS receives it back during the SHBS merger

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No., date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ với Công ty
No.	Name of organization/individual	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Address	Time of starting to be affiliated person	Time of ending to be affiliated person	Reasons	Relationship with the Company
19	Công ty Cổ phần ADEC ADEC JSC		0			29/08/2018	0	0	NCLQ SHS - (SHS sở hữu 14.72%VĐL) - SHS nhận lại trong đợt nhận sáp nhập SHBS SHS Related organization - (SHS owns 14.72% of charter capital) - SHS receives it back during the SHBS merger
20	CTCP Sở giao dịch hàng hóa Việt Nam Quốc tế Vietnam International Commodity Exchange JSC		0			17/04/2025	0	0	NCLQ SHS SHS Related organization

PHỤ LỤC 03_APPENDIX 03
GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN
TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND ITS AFFILIATED PERSONS/RELATED PARTIES
(kèm theo Báo cáo tình hình Quản trị Công ty 6 tháng đầu năm 2025)
(Attached to 1H2025 Report on corporate governance)
6 tháng đầu năm 2025/ 1H2025

Giao dịch giữa SHS với Người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với Cổ đông lớn, Người nội bộ, người có liên quan của NNB/
Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú/ Note
1	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) Saigon - Hanoi Commercial Joint Stock Bank	Là TCCLQ của NNB (CTHĐQT SHS Đỗ Quang Vinh (PCTHĐQT-PTGD SHB) và TVHĐQT SHS Lê Đăng Khoa (PTGD SHB)) Affiliated persons of SHS Insiders (BOD's Chairman Do Quang Vinh (SHB Vice Chairman cum Deputy CEO) & BOD's member Le Dang Khoa (SHB Deputy CEO))			Tháng 4-5-6 năm 2025 April- May-June, 2025	QĐ của HĐQT SHS số/BOD's Decision no. 24-2019/QĐ-HĐQT ngày/dated 26/07/2019	Giao dịch chứng chỉ tiền gửi SHB (SHB phát hành cho SHS) 17.000.000.000.000 đ (Tổng Giá trị chứng chỉ tiền gửi được giao dịch) Transaction of Deposit Certificates at SHB (Issued by SHB to SHS): VND 17,000,000,000,000 (Total value of CD traded)	
2					Tháng 2 năm 2025 February, 2025	QĐ của HĐQT SHS số/BOD's Decision no. 24-2019/QĐ-HĐQT ngày/dated 26/07/2019	Giao dịch trái phiếu phát hành ra công chúng SHB 448.500.000.000 đ (Tổng Giá trị trái phiếu được giao dịch) Transaction of SHB's Public Bond Offerings: VND 448,500,000,000 (Total value of bonds traded)	

STT No	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH <i>No.* date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty <i>Time of transactions with the Company</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)</i>	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ <i>Content, quantity, total value of transaction</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
3	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) <i>Saigon - Hanoi Commercial Joint Stock Bank</i>	Là TCCLQ của NNB (CTHQQT SHS Đỗ Quang Vinh (PCTHQQT-PTGD SHB) và TVHQQT SHS Lê Đăng Khoa (PTGD SHB)) <i>Affiliated persons of SHS Insiders (BOD's Chairman Do Quang Vinh (SHB Vice Chairman cum Deputy CEO) & BOD's member Le Dang Khoa (SHB Deputy CEO))</i>			Tháng 4-5-6 năm 2025 <i>April- May- June, 2025</i>	QĐ của HĐQT SHS số/BOD's Decision no. 24-2019/QĐ-HQQT ngày/dated 26/07/2019	SHS cung cấp dịch vụ tư vấn về Chứng chỉ tiền gửi cho SHB với tổng GTGD: 17.000.000.000.000 đồng Tổng phí dịch vụ thu được 15.454.545.455 đồng <i>SHS provides CD consulting services to SHB with total transaction value : VND 17,000,000,000,000 Net transaction fee earned: VND 15,454,545,455</i>	
4					Tháng 1-4-6 năm 2025 <i>January- April- June, 2025</i>	QĐ của HĐQT SHS số/BOD's Decision no. 24-2019/QĐ-HQQT ngày/dated 26/07/2019	Giao dịch giấy tờ có giá (SHB và SHS mua bán thứ cấp) 3.212.979.054.795 đồng (Tổng Giá trị được giao dịch) <i>Value papers transactions (SHB and SHS secondary trading) VND 3,212,979,054,795 (Total value of value papers traded)</i>	

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú/ Note
5	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) Saigon - Hanoi Commercial Joint Stock Bank	Là TCCLQ của NNB (CTHĐQT SHS Đỗ Quang Vinh (PCTHĐQT-PTGD SHB) và TVHĐQT SHS Lê Đăng Khoa (PTGD SHB)) Affiliated persons of SHS Insiders (BOD's Chairman Do Quang Vinh (SHB Vice Chairman cum Deputy CEO) & BOD's member Le Dang Khoa (SHB Deputy CEO))			Trong 6 tháng đầu năm 2025 In the first half of 2025	QĐ của HĐQT SHS số/BOD's Decision no. 10-2025/QĐ-HĐQT ngày/dated 10/02/2025	Vay vốn theo hạn mức tín dụng tại SHB Đông Đô Tổng hạn mức: 1.800 tỷ đồng (1) Tổng giải ngân: 298.000.000.000 đồng (2) Tổng trả gốc + lãi: 504.246.684.930 đồng (1)+(2) Tổng giá trị giao dịch: 802.246.684.930 đồng Borrowing capital according to credit limit at SHB Dong Do Total credit limit: VND 1,800 billion (1) Total disbursement: VND 298,000,000,000 (2) Total principal + interest payment: VND 504,246,684,930 (1)+(2) Total transaction value: VND 802,246,684,930	

66
CÔNG
CỐP
ÔNG
LAI
HÀ
Y NH

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú/ Note
6	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) Saigon - Hanoi Commercial Joint Stock Bank	Là TCCLQ của NNB (CTHĐQT SHS Đỗ Quang Vinh (PCTHĐQT-PTGD SHB) và TVHĐQT SHS Lê Đăng Khoa (PTGD SHB)) Affiliated persons of SHS Insiders (BOD's Chairman Do Quang Vinh (SHB Vice Chairman cum Deputy CEO) & BOD's member Le Dang Khoa (SHB Deputy CEO))			Trong năm 2025 In 2025	QĐ của HĐQT SHS số/BOD's Decision no. 32-2025/QĐ-HĐQT ngày/dated 17/06/2025	SHS cung cấp cho SHB dịch vụ tư vấn liên quan đến chào bán Trái phiếu riêng lẻ SHB lần 1 năm 2025 - Tổng giá trị Hợp đồng dự kiến: từ 350.000.000 đồng đến 650.000.000 đồng (chưa gồm thuế GTGT) (giá trị thực tế tùy vào số đợt Trái phiếu SHB phát hành thành công). - Tổng giá trị giao dịch đã thực hiện: chưa có do chưa kết thúc giao dịch. SHS provides SHB with consulting services related to the first offering of SHB individual bonds in 2025 Total expected Contract value: from VND 350,000,000 to VND 650,000,000 (excluding VAT) (actual value depends on the number of SHB Bonds successfully issued). Total value of transactions performed: N/A due to transactions unfinished.	

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú/ Note
7	CTCP Dược Phẩm Dược Liệu PHARMEDIC Pharmedic Pharmaceutical Medicinal JSC (PMC)	NCLQ của TVHĐQT - TGD SHS Nguyễn Chí Thành và HĐQT CBTT Trần Thị Vân Affiliated parties of SHS insiders (BOD's member - CEO Nguyen Chi Thanh and The person authorized of information disclosure)			Trong năm 2025 In 2025	QĐ của HĐQT SHS số/BOD's Decision no. 09-2025/QĐ-HĐQT ngày/date d 10/02/2025	Cung cấp dịch vụ tư vấn cho CTCP Dược phẩm Dược liệu Pharmedic. Tổng giá trị giao dịch dự kiến khoảng 100 triệu đồng. Tổng giá trị giao dịch đã thực hiện: Chưa có do chưa hoàn thành giao dịch. Total transaction value is expected to be around VND 100 million. Providing consulting services to Pharmedic Pharmaceutical and Medicinal Materials JSC Total value of transactions performed: N/A due to transactions unfinished.	

Ghi chú/Note: số Giấy NSH*: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/

NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/

II Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

Q.
TỶ
LÃNH
KHÓA
GỖN
NỘI
4.1.1

Stt. No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Chức vụ tại CTNY Position at the listed Company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No. /Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát Name of subsidiaries or companies which the Company control	Thời điểm giao dịch Time of transaction	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction (Đồng/VNĐ)	Ghi chú Note
	không có								
2									

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/

- II Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power.

Stt. No.	Người thực hiện giao dịch Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Chức vụ tại CTNY Position at the listed Company	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp ID card No. /Passport No., date of issue, place of issue	Địa chỉ Address	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát Name of subsidiaries or companies which the Company control	Thời điểm giao dịch Time of transaction	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Conten t, quantity, total value of transaction (Đồng/VNĐ)	Ghi chú Note
1	không có								
2									

- III Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/
Transactions between the Company and other objects

- 3.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/
Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction (đồng/VND)	Ghi chú/ Note
1	(Như mục I)							
2								

- 3.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/
Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction (đồng/VND)	Ghi chú/ Note
1	(Như mục I)							
2								

3.3.

Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/

Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.

STT No	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction (đồng/VND)	Ghi chú/ Note (đường dẫn cbtt, mối quan hệ với NNB, hoặc ghi chú khác)
1								
2								

PHỤ LỤC SỐ 04 - APPENDIX NO. 04

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NNB

The list of SHS insider, affiliated persons of the insiders

(Theo Mẫu tại mục VIII - Phụ lục V/Following the List sample at VIII - Appendix V

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of Finance)

Tại ngày 30/06/2025

Date recorded: June 30, 2025

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	note
1	Đỗ Quang Vinh		Chủ tịch HĐQT/ SHS Chairman Chủ tịch Ủy ban Chiến lược/ SHS BOD's Strategy committee Chairman		13.750.000	1,537	NNB, NCLQ SHS Insider/Related person
1.1.	Đỗ Quang Hiến		Cố vấn Cao cấp HĐQT SHS / SHS BOD's Senior Consultant		4.866.932	0,544	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Related person of SHS Chairman
1.2	Lê Thanh Hòa		0		0	-	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Related person of SHS Chairman
1.3	Đỗ Vinh Quang		0		0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Related person of SHS Chairman
1.4	Đỗ Minh Kingston (Kingston Đỗ Minh)		0		0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Related person of SHS Chairman

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	note
1.5	Đỗ Linh Kylie (Kylie Đỗ Linh)		0		0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Related person of SHS Chairman
1.6	Đỗ Linh Kendall		0		0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Related person of SHS Chairman
1.7	Đỗ Mỹ Linh		0		0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Related person of SHS Chairman
1.8	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) Saigon - Hanoi Commercial Joint Stock Bank		0		0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Related person of SHS Chairman
1.9	CTCP Quản lý Quỹ BVIM BVIM Fund Management JSC		0		0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Related person of SHS Chairman

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	note
1.10	CTCP HÀNG KHÔNG LỮ HÀNH VIỆT NAM (Vietravel Airlines) VIET NAM TRAVEL AIRLINES JSC		0		0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Related person of SHS Chairman
1.11	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) Saigon - Hanoi Securities JSC		0		0	0	Là NCLQ của Chủ tịch HĐQT SHS Related person of SHS Chairman
2	Lê Đăng Khoa		TVHĐQT - TV UBKT BOD's member - Member of BOD's Audit Committee		0	0	NNB, NCLQ SHS Insider/Related person
2.1.	Lê Trọng Khôi		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
2.2.	Hà Thị Hồng		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
2.3	Nguyễn Thị Hương		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	note
2.4	Lê Hương Giang		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
2.5	Lê Kim Khánh		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
2.6	Lê Kim Yến		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
2.7	Lê Đăng Quang		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
2.8	Lê Trọng Khuê		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
2.9	Lê Trung Kiên		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
2.10.	Nguyễn Thị Thanh Dung		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
2.11.	Đinh Thị Nguyệt		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
2.12.	Nguyễn Thị Ngân		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	note
2.13.	Nguyễn Đức Thọ		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
2.14.	Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) Saigon - Hanoi Commercial Joint Stock Bank		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
2.15.	CTCP In Sách Giáo khoa tại TP. Hà Nội (TPH) Ha Noi Textbooks Printing JSC		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
2.16.	CTCP Bất động sản Lilama Lilama Land JSC		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
2.17.	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) Saigon - Hanoi Securities JSC		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
3	Nguyễn Diệu Trinh		TVHĐQT - Chủ tịch UBKT BOD's member - Head of BOD's Audit Committee		0	0	NNB, NCLQ SHS Insider/Related person
3.1.	Nguyễn Văn Chính		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	note
3.2.	Đoàn Phương Nga		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
3.3.	Nguyễn Hồng Minh		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
3.4.	Nguyễn Nam Chi		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
3.5.	Nguyễn Minh Quân		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
3.6.	Nguyễn Minh Anh		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
3.7.	Nguyễn Quân Anh		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
3.8.	Bùi Kim Anh		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
3.9.	Nguyễn Cao Nghìn		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
3.10.	Phạm Hồng Liên		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	note
3.11.	CTCP Tập đoàn Bảo hiểm DBV (DBV INSURANCE GROUP JSC) tên cũ/old name: TCT CP Bảo hiểm Hàng Không (VNI) VIETNAM NATIONAL AVIATION INSURANCE CORPORATION		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
3.12.	CTCP Dược phẩm Hà Nội HANOI PHARMA JSC ("DHN")		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
3.13.	CTCP HÀNG KHÔNG LỮ HÀNH VIỆT NAM (Vietravel Airlines) VIET NAM TRAVEL AIRLINES JSC		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
3.14.	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) Saigon - Hanoi Securities JSC		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	note
4	Nguyễn Chí Thành		Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc - TVPDD Hải Phòng SHS BOD's member - Chief Executive Officer - Head of HaiPhong Representative office			-	NNB, NCLQ SHS Insider/Related person
4.1.	Nguyễn Văn Hiến		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT kiêm TGD Related person of SHS BOD's member cum CEO
4.2.	Nguyễn Thị Hanh		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT kiêm TGD Related person of SHS BOD's member cum CEO
4.3.	Nguyễn Hoàng Khánh Chi		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT kiêm TGD Related person of SHS BOD's member cum CEO
4.4.	Nguyễn Hoàng Khánh Linh		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT kiêm TGD Related person of SHS BOD's member cum CEO
4.5.	CTCP Dược Phẩm Dược Liệu PHARMEDIC Pharmedic Pharmaceutical Medicinal JSC (PMC)		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT kiêm TGD Related person of SHS BOD's member cum CEO

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	note
4.6.	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) Saigon - Hanoi Securities JSC		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT kiêm TGD Related person of SHS BOD's member cum CEO
5.	Đào Ngọc Dũng		Thành viên HĐQT SHS BOD's member		0	0	NNB, NCLQ SHS Insider/Related person
5.1.	Trần Thị Nguyệt		0		3300	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
5.2.	Đào Ngọc Hân		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
5.3.	Đào Vũ Huy		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
5.4.	Phạm Thị Gái		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
5.5.	Đào Ngọc Thơ		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
5.6.	Đào Thị Thuý		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
5.7.	Hà Văn Trinh		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	note
5.8.	Trần Thị Thân		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
5.9.	Trần Duy Phẩm		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
5.10.	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) Saigon - Hanoi Securities JSC		0		0	0	NCLQ của TVHĐQT Related person of SHS BOD's member
6	Vũ Đức Trung		Trưởng Bộ phận KTNB Head of Internal Audit Department		2.930.510	0,330	NNB, NCLQ SHS Insider/Related person
6.1.	Vũ Phong Phú		0		0	0	NCLQ của Trưởng BP KTNB Related person of Head of Internal Audit Department
6.2.	Lưu Thị Thúy		0		0	0	NCLQ của Trưởng BP KTNB Related person of Head of Internal Audit Department
6.3.	Dương Kim Anh		0		0	0	NCLQ của Trưởng BP KTNB Related person of Head of Internal Audit Department
6.4.	Vũ Thúy Hằng		0		0	0	NCLQ của Trưởng BP KTNB Related person of Head of Internal Audit Department

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	note
6.5.	Vũ Đức Khôi		0		0	0	NCLQ của Trưởng BP KTNB Related person of Head of Internal Audit Department
6.6.	Vũ Đức Nguyên		0		0	0	NCLQ của Trưởng BP KTNB Related person of Head of Internal Audit Department
6.7.	Dương Thanh Huyền		0		0	0	NCLQ của Trưởng BP KTNB Related person of Head of Internal Audit Department
6.8.	Đỗ Phương Nam		0		0	0	NCLQ của Trưởng BP KTNB Related person of Head of Internal Audit Department
6.9.	Dương Đình Cường		0		0	0	NCLQ của Trưởng BP KTNB Related person of Head of Internal Audit Department
6.10.	Nguyễn Thị Ngọc Xâm		0		0	0	NCLQ của Trưởng BP KTNB Related person of Head of Internal Audit Department
6.11	Tổng CTCP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội (BSHC) Sai Gon - Ha Noi Insurance Corporation		0		0	0	NCLQ của Trưởng BP KTNB Related person of Head of Internal Audit Department
6.12.	Tổng Công ty Thăng Long (TTL) THANG LONG JOIN STOCK CORPORATION		0		0	0	NCLQ của Trưởng BP KTNB Related person of Head of Internal Audit Department

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	note
6.13.	CTCP Quản lý Quỹ BVIM BVIM Fund Management JSC		0		0	0	NCLQ của Trưởng BP KTNB Related person of Head of Internal Audit Department
6.14.	Tổng công ty Rau quả CTCP (Vegetexco) Vietnam National Vegetable Fruit and Agricultural Product Corporation JSC		0		0	0	NCLQ của Trưởng BP KTNB Related person of Head of Internal Audit Department
6.15.	Công ty CTCP Đầu tư và Tư vấn Tài chính Quốc tế INTERNATIONAL FINANCIAL CONSULTANT AND INVESTMENT JSC		0		0	0	NCLQ của Trưởng BP KTNB Related person of Head of Internal Audit Department
6.16.	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) Saigon - Hanoi Securities JSC		0		0	0	NCLQ của Trưởng BP KTNB Related person of Head of Internal Audit Department
7	Phạm Thị Thanh Hào		Kế toán trưởng/ Chief Accountant		0	0	NNB, NCLQ SHS Insider/Related person
7.1	Phạm Văn Tuấn		0		0	0	NCLQ của Kế toán trưởng Related person of SHS Chief Accountant
7.2	Đoãn Thị Huân		0		0	0	NCLQ của Kế toán trưởng Related person of SHS Chief Accountant

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	note
7.3	Lê Văn Dòn		0		0	0	NCLQ của Kế toán trưởng Related person of SHS Chief Accountant
7.4	Đỗ Thị Cẩn		0		0	0	NCLQ của Kế toán trưởng Related person of SHS Chief Accountant
7.5	Lê Văn Đạt		0		0	0	NCLQ của Kế toán trưởng Related person of SHS Chief Accountant
7.6	Lê Phạm Quỳnh Trang		0		0	0	NCLQ của Kế toán trưởng Related person of SHS Chief Accountant
7.7	Lê Phạm Minh Châu		0		0	0	NCLQ của Kế toán trưởng Related person of SHS Chief Accountant
7.8	Lê Phạm Nhật Vượng		0		0	0	NCLQ của Kế toán trưởng Related person of SHS Chief Accountant
7.9	Phạm Thị Luyến		0		0	0	NCLQ của Kế toán trưởng Related person of SHS Chief Accountant
7.10	Phạm Văn Tới		0		0	0	NCLQ của Kế toán trưởng Related person of SHS Chief Accountant
7.11	Phạm Văn Hưng		0		0	0	NCLQ của Kế toán trưởng Related person of SHS Chief Accountant

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	note
7.12	Phạm Thị Ái		0		0	0	NCLQ của Kế toán trưởng Related person of SHS Chief Accountant
7.13	Phạm Văn Tuấn		0		0	0	NCLQ của Kế toán trưởng Related person of SHS Chief Accountant
7.14	Lê Văn Thuật		0		0	0	NCLQ của Kế toán trưởng Related person of SHS Chief Accountant
7.15	Đinh Thị Hoàng Hà		0		0	0	NCLQ của Kế toán trưởng Related person of SHS Chief Accountant
7.16	Hoàng Văn Bạch		0		0	0	NCLQ của Kế toán trưởng Related person of SHS Chief Accountant
7.17	Trịnh Thị Phương		0		0	0	NCLQ của Kế toán trưởng Related person of SHS Chief Accountant
7.18	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) Saigon - Hanoi Securities JSC		0		0	0	NCLQ của Kế toán trưởng Related person of SHS Chief Accountant

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	note
8	Trần Thị Vân		Người được ủy quyền công bố thông tin; Phó Trưởng phòng Pháp chế và Quản trị rủi ro <i>Authorized person to disclose information; Deputy Head of Legal & Risk Management Department</i>		22.054	0,000	NNB, NCLQ <i>SHS Insider/Related person</i>
8.1	Trần Hữu Văn		0		0	0	NCLQ của NĐUQCBTT <i>Related person of Authorized person to disclose information</i>
8.2	Hoàng Thị Bé		0		0	0	NCLQ của NĐUQCBTT <i>Related person of Authorized person to disclose information</i>
8.3	Trần Thị Dung		0		0	0	NCLQ của NĐUQCBTT <i>Related person of Authorized person to disclose information</i>
8.4	Trần Thị Thùy Nga		0		0	0	NCLQ của NĐUQCBTT <i>Related person of Authorized person to disclose information</i>
8.5	Nguyễn Đức Tuấn Minh		0		0	0	NCLQ của NĐUQCBTT <i>Related person of Authorized person to disclose information</i>
8.6	Hồ Văn Long		0		0	0	NCLQ của NĐUQCBTT <i>Related person of Authorized person to disclose information</i>

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	note
8.7	Vũ Gia Dưỡng		0		0	0	NCLQ của NĐUQCBTT Related person of Authorized person to disclose information
8.8	CTCP Máy – Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng (UPCoM: DAS) Danang Petroleum Machinery - Technology JSC		0		0	0	NCLQ của NĐUQCBTT Related person of Authorized person to disclose information
8.9	CTCP Xuất nhập khẩu Máy Hà Nội Machino Import Hanoi JSC		0		0	0	NCLQ của NĐUQCBTT Related person of Authorized person to disclose information
8.10	CTCP Dược Phẩm Dược Liệu PHARMEDIC Pharmedic Pharmaceutical Medicinal JSC (PMC)		0		0	0	NCLQ của NĐUQCBTT Related person of Authorized person to disclose information
8.11	CTCP Nông nghiệp và Thực phẩm Hà Nội- Kinh Bắc (HKB) Ha Noi – Kinh Bac Agriculture and Food JSC		0		0	0	NCLQ của NĐUQCBTT Related person of Authorized person to disclose information
8.12	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) Saigon - Hanoi Securities JSC		0		0	0	NCLQ của NĐUQCBTT Related person of Authorized person to disclose information

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	note
9	Doãn Thị Như Quỳnh		Phó Chánh VPHĐQT; Người phụ trách Quản trị Công ty/ Deputy Head of BOD's office; Person in charge of Internal Governance		0	0	NNB, NCLQ SHS Insider/Related person
9.1	Doãn Thế Dũng		0		0	0	NCLQ của Người phụ trách Quản trị Công ty/ Related person of Person in charge of Internal Governance
9.2	Nguyễn Ánh Tuyết (Nguyễn Thị Tuyết)		0		0	0	NCLQ của Người phụ trách Quản trị Công ty/ Related person of Person in charge of Internal Governance
9.3	Doãn Thanh Vân		0		0	0	NCLQ của Người phụ trách Quản trị Công ty/ Related person of Person in charge of Internal Governance
9.4	Bùi Việt Quỳnh Anh		0		0	0	NCLQ của Người phụ trách Quản trị Công ty/ Related person of Person in charge of Internal Governance
9.5	Nguyễn Trung Túy		0		0	0	NCLQ của Người phụ trách Quản trị Công ty/ Related person of Person in charge of Internal Governance

STT	Họ và tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.*, date of issue, place of issue	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
No.	Full name	Securities trading account (if any)	Position at the company (if any)	ID card No./Passport No., date of issue (dd/mm/yyyy), place of issue	Number of shares owned at the end of the period	Percentage of share ownership at the end of the period	note
9.6	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) Saigon - Hanoi Securities JSC		0		0	0	NCLQ của Người phụ trách Quản trị Công ty/ Related person of Person in charge of Internal Governance
10.	Nguyễn Thị Trinh Lê		Thành viên BP Kiểm toán nội bộ/ Member of Internal Audit Department		0	0	NNB, NCLQ SHS insider/Related person
10.1	Nguyễn Quỳnh Khôi		0		0	0	NCLQ của Thành viên BP KTNB/ Related person's Member of Internal Audit Department
10.2	Phạm Thị Bích Thủy		0		0	0	NCLQ của Thành viên BP KTNB/ Related person's Member of Internal Audit Department
10.3	Nguyễn Hữu Nam		0		0	0	NCLQ của Thành viên BP KTNB/ Related person's Member of Internal Audit Department
10.4	Đỗ Tuấn Thành		0		0	0	NCLQ của Thành viên BP KTNB/ Related person's Member of Internal Audit Department
10.5	Hà Thị Hoàn		0		0	0	NCLQ của Thành viên BP KTNB/ Related person's Member of Internal Audit Department
10.6	CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) Saigon - Hanoi Securities JSC		0		0	0	NCLQ của Thành viên BP KTNB/ Related person's Member of Internal Audit Department

PHỤ LỤC SỐ 05 - APPENDIX NO.05

GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY

TRANSACTIONS OF INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS WITH SHARES OF THE COMPANY

TT	Người thực hiện giao dịch Transactions executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số lượng cổ phiếu SHS sở hữu đầu kỳ (trước khi thực hiện nhân CP pht) Number of shares owned at the beginning of the period (before receiving additional issued shares)		Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 (Issuing shares to pay 2023 dividends) : 5%		Phát hành cổ phiếu để tăng VCP từ NVCSH (Issuing shares to increase Share capital from Owner's Equity) : 5%		10%		Số lượng cổ phiếu SHS sở hữu cuối kỳ (sau khi nhận CP pht) Number of shares owned at the end of the period (after receiving additional issued shares)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng) Reasons for increasing or decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ/VDL (%) Percentage vốn điều lệ/charter capital (VND 8.131.567.480.000 đồng)	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ/VDL (%) Percentage vốn điều lệ/charter capital (VND 8.131.567.480.000 đồng)	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ/VDL (%) Percentage vốn điều lệ/charter capital (VND 8.131.567.480.000 đồng)	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ/VDL (%) Percentage vốn điều lệ/charter capital (VND 8.131.567.480.000 đồng)	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ/VDL (%) Percentage vốn điều lệ/charter capital (VND 8.944.622.200.000 đồng)	
1	Đỗ Quang Vinh	Người nội bộ (Chủ tịch HĐQT SHS - Chủ tịch UB Chiến lược SHS) SHS insiders, SHS Chairman of BOD & of Strategy committee	12.500.000	1,537	625.000	0,077	625.000	0,077	1.250.000	0,154	13.750.000	1,537	Đã được kiểm tra và xác định đúng, chính xác. Đã được kiểm tra và xác định đúng, chính xác. Đã được kiểm tra và xác định đúng, chính xác. Đã được kiểm tra và xác định đúng, chính xác.

TT	Người thực hiện giao dịch Transactions executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số lượng cổ phiếu SHS sở hữu đầu kỳ (trước khi thực hiện nhận CP pht) Number of shares owned at the beginning of the period (before receiving additional issued shares)		Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 (Issuing shares to pay 2023 dividends) : 5%		Phát hành cổ phiếu để tăng VCP từ NVCSH (Issuing shares to increase Share capital from Owner's Equity) : 5%		10%		Số lượng cổ phiếu SHS sở hữu cuối kỳ (sau khi nhận CP pht) Number of shares owned at the end of the period (after receiving additional issued shares)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng) Reasons for increasing/decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ/VĐL (%) Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ/VĐL (%) Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ/VĐL (%) Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ/VĐL (%) Percentage			
				vốn điều lệ/charter capital (VND 8.131.567.480.000 đồng)		vốn điều lệ/charter capital (VND 8.131.567.480.000 đồng)		vốn điều lệ/charter capital (VND 8.131.567.480.000 đồng)		vốn điều lệ/charter capital (VND 8.131.567.480.000 đồng)			
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ/VĐL (%) Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ/VĐL (%) Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ/VĐL (%) Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ/VĐL (%) Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ/VĐL (%) Percentage	
2	Đỗ Quang Hiển	NCLQ của NNB (bố đẻ của CT HĐQT SHS) SHS insider's related person (father of SHS Chairman)	4.424.484	0,544	221.224	0,027	221.224	0,027	442.448	0,054	4.866.932	0,544	Nhận cp được SHS phát hành thêm để trả cổ tức năm 2023 và để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu Receive additional shares issued by SHS to pay 2023 dividends and to increase share capital from equity
3	Vũ Đức Trung	Người nội bộ (Trưởng BP KTNB SHS) SHS insider (Head of Internal Audit Department)	2.664.100	0,328	133.205	0,016	133.205	0,016	266.410	0,033	2.930.510	0,328	

TT	Người thực hiện giao dịch Transactions executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số lượng cổ phiếu SHS sở hữu đầu kỳ (trước khi thực hiện nhận CP pht) Number of shares owned at the beginning of the period (before receiving additional issued shares)		Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 (Issuing shares to pay 2023 dividends) : 5%		Phát hành cổ phiếu để tăng VCP từ NVCSH (Issuing shares to increase Share capital from Owner's Equity) : 5%		10%		Số lượng cổ phiếu SHS sở hữu cuối kỳ (sau khi nhận CP pht) Number of shares owned at the end of the period (after receiving additional issued shares)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng) Reasons for increasing/decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ/VĐL (%) Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ/VĐL (%) Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ/VĐL (%) Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ/VĐL (%) Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ/VĐL (%) Percentage	
				vốn điều lệ/charter capital (VND 8.131.567.480.000 đồng)		vốn điều lệ/charter capital (VND 8.131.567.480.000 đồng)		vốn điều lệ/charter capital (VND 8.131.567.480.000 đồng)		vốn điều lệ/charter capital (VND 8.131.567.480.000 đồng)		vốn điều lệ/charter capital: VND 8.944.622.200.000 đồng	
4	Trần Thị Vân	Người nội bộ (Người được ủy quyền cbtt) SHS insider (SHS authorized person to disclose information)	20.050	0,002	1.002	0,000	1.002	0,000	2.004	0,000	22.054	0,002	Nhận cp được SHS phát hành thêm để trả cổ tức năm 2023 và để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
5	Trần Thị Nguyệt	NCLQ của NNB (Vợ của TV HĐQT SHS Đào Ngọc Dũng) SHS insider's related person (Wife of SHS BOD's member Dao Ngoc Dung)	3.000	0,001	150	0,001	150	0,001	300	0,001	3.300	0,001	Receive additional shares issued by SHS to pay 2023 dividends and to increase share capital from equity

TT	Người thực hiện giao dịch Transactions executor	Quan hệ với người nội bộ Relationship with internal persons	Số lượng cổ phiếu SHS sở hữu đầu kỳ (trước khi thực hiện nhận CP pht) Number of shares owned at the beginning of the period (before receiving additional issued shares)		Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 (Issuing shares to pay 2023 dividends) : 5%		Phát hành cổ phiếu để tăng VCP từ NVCSH (Issuing shares to increase Share capital from Owner's Equity) : 5%		10%		Số lượng cổ phiếu SHS sở hữu cuối kỳ (sau khi nhận CP pht) Number of shares owned at the end of the period (after receiving additional issued shares)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng) Reasons for increasing or decreasing (buying, selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ/VĐL (%) Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ/VĐL (%) Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ/VĐL (%) Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ/VĐL (%) Percentage	Số cổ phiếu Number of shares	Tỷ lệ/VĐL (%) Percentage	
				vốn điều lệ/charter capital (VND 8.131.567.480.000 đồng)		vốn điều lệ/charter capital (VND 8.131.567.480.000 đồng)		vốn điều lệ/charter capital (VND 8.131.567.480.000 đồng)		vốn điều lệ/charter capital (VND 8.131.567.480.000 đồng)		vốn điều lệ/charter capital: VND 8.944.622.200.000 đồng	
6	Công ty CP Tập đoàn T&T T&T Group JSC	Cổ đông lớn, CĐSL của SHS Major shareholder, founding shareholder	45.505.734	5,596	2.275.286	0,280	2.275.286	0,280	4.550.572	0,560	50.056.306	5,596	Nhận cp được SHS phát hành thêm để trả cổ tức năm 2023 và để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu Receive additional shares issued by SHS to pay 2023 dividends and to increase share capital from equity